Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

**CHƯƠNG 6: SỐ THẬP PHÂN**

# BÀI 1: SỐ THẬP PHÂN

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân

- So sánh được hai số thập phân cho trước

- Thực hiện được ước lượng và làm tròn số thập phân

- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với số thập phân

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ, phương tiện toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** Sgk, giáo án, máy chiếu

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*:

|  |
| --- |
|  |
| Giáo viên goi hs đứng tại chỗ đọc các số có trong hình. Yêu cầu hs nhắc lại khái niệm số thập phân và lấy ví dụ.GV giới thiệu vào bài mới |

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Số thập phân âm**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS làm quen, nhận biết được khái niệm số thập phân thông, có cơ hội trải nghiệm thông qua việc thực hành đổi phân số thập phân âm ra số thập phân âm

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV cho hs đọc đề bài- HS trả lời câu hỏi “nêu đặc điểm chung của các phân số trên”- GV rút ra kết luận khái niệm phân số thập phân. Giới thiệu VD1 để hs hiểu thêm - GV giới thiệu số thập phân âm, số thập phân dương, cấu tạo - Yêu cầu HS thực hiện Thực hành 1 theo nhóm để củng cố kiến thức- Cử đại diện 2 nhóm lên làm mỗi y a, b**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 1:** Giải:a) -38,83 độ Cb) Mẫu số của các phân số trên đều là lũy thừa của 10**Thực hành 1:** Giải:a) 0,37;  -34,517;   -25,4;   -99,9b. $\frac{2}{1}$ ; $\frac{5}{2}$ ; $\frac{-7}{1000}$ ; $\frac{-3059}{1000}$ ; $\frac{-7001}{1000}$ ; $\frac{701}{100}$ |

**Hoạt động 2: Số đối của một số thập phân**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS làm quen và nhận biết số đối của một số thập phân

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- Hs lên bảng thực hiện HĐKP2- GV nhận xét, rút ra kết luận- Ví dụ 4 giúp HS hiểu rõ hơn về số đối- HS lên bảng làm Thực hành 2, lớp nhận xét**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 2:** Giải:Số đối của $\frac{25}{10}$ là $\frac{-25}{10}$Số thập phân: 2,5 và -2,5**Thực hành 2:** Giải:Số đối của 7,02 là -7,02           Số đối của -28,12 là 28,12Số đối của -0,69 là 0,69   Số đối của 0,999 là -0,999 |

**Hoạt động 3: So sánh hai số thập phân**

**a. Mục tiêu**: Giúp HS làm quen, nhận biết số đối của một số thập phân

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV giới thiệu quy tắc so sánh hai số thập phân trái dấu và hai số thập phân âm- HS thực hiện HĐKP3 theo nhóm, Gv đánh giá kết quả- Gv viết bài tập Thực hành 3 lên bảng, 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở- Vận dụng: Hs làm vào Phiếu học tập, Gv thu và cho điểm những HS làm nhanh và đúng **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 3:** Giải: 11,34 = $\frac{1134}{100}$                  9,35 = $\frac{935}{100}$-11,34 =$\frac{-1134}{100}$-9,35 = $\frac{-935}{100}$Sắp xếp: -11,34; -9,35,  9,35; 11,34**Thực hành 3:** Giải: a) -12,13; -2,4; -2,3; 0,5; 2,4b) 2,999; 2,9; -2,9; -2,999 |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 1, 2, 3 sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:** Viết các phân số sau đây dưới dạng số thập phân$\frac{-3519}{100}$; $\frac{-778}{10}$ ; $\frac{-23}{1000}$ ; $\frac{-88}{100}$**Câu 2:** Viết các số thập phân sau đây dưới dạng phân số thập phân-312,5;  0,205;  -10,09;  -1,110**Câu 3:** Tìm số đối của các số thập phân sau:9,32;  -12,34;  -0,7;  3,333 | **Câu 1:**-35, 19; -77,8 ; -0,023 ; 0,88**Câu 2:** $\frac{-3125}{10}$ ; $\frac{205}{1000} $; $\frac{-1009}{100} ; \frac{-1110}{100}$**Câu 3:*** Số đối của 9,32 là -9,32
* Số đối của -12,34 là 12,34
* Số đối của -0,7 là 0,7
* Số đối của 3,333 là -3,333
 |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:* Câu 4, 5 sgk

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 4:** Hãy sắp xếp các số thập phân sau theo thứ tự tăng dần:-2,99; -2,9; 0,7; 1; 22,1**Câu 5:** Hãy sắp xếp các số sau theo thứ tự giảm dần0,6; $\frac{-5}{6}$ ; $\frac{-4}{3}$ ; 0 ; $\frac{8}{13}$ ; -1,75 | **Câu 4:**-2,99; -2,9; 0,7; 1; 22,1**Câu 5***:*$\frac{8}{13}$*; 0,6 ; 0 ;* $\frac{-5}{6}$*;* $\frac{-4}{3}$ *; -1,75* |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |   |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học  | Kiểm tra viết  | Thang đo, bảng kiểm  |   |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |   |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....*

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập:**Sắp xếp nhiệt độ đông đặc của các chất sau từ thấp đến cao:Trả lời: .................................................................. |